TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày 25 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Sáu và bà Trần Thị Luận

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2025/TLST-HS, ngày 06/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HS ngày 12/3/2025 đối với bị cáo:

Lê Đình Ch, sinh năm 1962 tại huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; ĐKHKTT và trú tại: Thôn A, xã An Bình, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: cán bộ nghỉ hưu; Trình độ văn hoá: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình D và bà Nguyễn Thị V - đều đã chết; vợ là Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1966 và có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Toà án nhân dân huyện Nam Sách; Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Đàm Đình D, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ A, khu 9, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Bùi Thị Ph, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn X, xã An Bình, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984, anh Nguyễn Đăng X, chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Đàm Đình D và chị Bùi Thị Ph có mối quan hệ là họ hàng. Ngày 03/5/2021, anh D nhờ chị Ph đến Uỷ ban nhân dân (UBND) xã An Bình, huyện Nam Sách để lấy hộ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) được cấp từ năm 2002 của gia đình anh D mang tên ông Đàm Đình D1 (là bố đẻ anh

D, ông D1 đã chết vào năm 2011). Cùng ngày, chị Ph đến UBND xã An Bình gặp Lê Đình Ch là công chức địa chính - xây dựng, nông nghiệp- môi trường xã An Bình để nhận GCNQSDĐ hộ anh D. Ch xem trên GCNQSDĐ ghi thửa đất này thuộc thửa số 22, tờ bản đồ địa Ch số 7 của xã An Bình, chủ sở hữu là ông Đàm Đình Động, sinh năm 1946 ở thôn Đào Xá, xã An Bình, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, diện tích đất ghi trong GCNQSDĐ là 460m^2, giấy chứng nhận được Chủ tịch UBND huyện Nam Sách cấp vào ngày 26/6/2002. Ch đối chiếu với diện tích ghi trong tờ bản đồ địa chính năm 1993 của UBND xã An Bình thì thấy diện tích thửa đất này là 360m^2. Ch nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị Ph nên nói với chị Ph rằng thửa đất này có diện tích đất dôi dư phát sinh sau năm 1993 là 100m^2 nhưng chưa tiến hành nộp tiền để hợp thức hoá đất dôi dư theo Quyết định số 2946/1999/QĐ-UB ngày 14/12/1999 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Hải Dương (thực tế Quyết định số 2946/1999/QĐ-UB đã hết hiệu lực từ năm 2013). Ch không báo cáo lãnh đạo UBND xã An Bình mà tự ý tính số tiền phải nộp để hợp thức hoá đất dôi dư bằng 50% giá đất xã An Bình tính vào thời điểm năm 2021 là 300.000 đồng/m^2. Ch yêu cầu chị Ph phải nộp số tiền là 15.000.000 đồng để hợp thức hoá đất dôi dư thì mới được lấy GCNQSDĐ. Sau đó, chị Ph thông báo lại cho anh D biết về nội dung Ch yêu cầu là phải nộp tiền đất dôi dư với số tiền trên, anh D bảo chị Ph cho mình mượn tạm để nộp cho Ch, khi nào có thì sẽ trả lại sau. Chị Ph đồng ý. Cùng ngày, chị Ph đưa cho Ch số tiền 15.000.000 đồng. Ch đưa trả chị Ph GCNQSDĐ mang tên ông Đàm Đình D1. Sau khi nhận được tiền của chị Ph, Ch đã không báo cáo lại với Lãnh đạo UBND xã biết, không nộp cho thủ quỹ của UBND xã An Bình và mà cất số tiền này vào tủ với mục đích sử dụng cá nhân. Đến ngày 14/7/2022, chị Ph đến UBND xã gặp Ch để xin phiếu thu số tiền đã nộp cho Ch, biết không che giấu được nên Ch đã bảo chị Nguyễn Thị Th là thủ quỹ viết phiếu thu tiền cho chị Ph và đưa cho chị Th số tiền 15.000.000 đồng. Sau khi viết phiếu thu tiền, chị Thuý có báo cáo lại với ông Nguyễn Đăng X là Chủ tịch UBND xã An Bình nội dung việc thu tiền, khi đó ông X mới biết và chỉ đạo chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989 là kế toán của UBND xã tìm hiểu xem có văn bản nào hướng dẫn về việc thu số tiền trên không, nếu có thì nộp số tiền này vào Ngân sách Nhà nước theo quy định. Đến ngày 01/8/2022, chị T tìm hiểu và không thấy có văn bản nào của Nhà nước quy định truy thu số tiền đất dôi dư nên không nộp được vào Ngân sách Nhà nước, chị T đã trả lại cho chị Ph số tiền trên.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-NS ngày 05/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Lê Đình Ch về tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 355 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Đình Ch khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố, thấy rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị Ph trình bày chị và anh D có quan hệ họ hàng, vì anh D ở xa nên nhờ chị lấy hộ GCNQSD cấp cho ông D1 là bố đẻ anh D tại Ủy ban nhân dân xã An Bình, ông Ch đã thu của chị 15.000.000 đồng và đã trả lại, chị đã nhận đủ, không yêu cầu bồi thường gì. Đối với số tiền 31.000.000 đồng bà H thu của chị, chị đã nhận lại số tiền này, không có liên quan gì đến bị cáo Ch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 355, điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình Ch phạm tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản". Xử phạt bị cáo Lê Đình Ch từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã An Bình, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo cho UBND xã An Bình, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Lê Đình Ch được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Đình Ch không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của kiển sát viên và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 03/5/2021 tại UBND xã An Bình, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Lê

Đình Ch là công chức địa chính- xây dựng, nông nghiệp- môi trường xã An Bình, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, Ch không được giao nhiệm vụ thu tiền hợp thức hoá đất dôi dư đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông Đàm Đình D1 được UBND huyện Nam Sách cấp ngày 26/6/2002, nhưng Ch đã có hành vi vượt quá chức trách, nhiệm vụ được giao, tự ý thu tiền và chiếm đoạt của anh Đàm Đình D là con trai ông D1 số tiền 15.000.000đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào hoạt động đúng đắn và uy tín của cơ quan, tổ chức, trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, gây dư luận không tốt đối với nhân dân địa Ph nơi bị cáo cư trú và làm việc. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, không được giao nhiệm vụ thu tiền hợp thức hóa đất dôi dư đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông Đàm Đình D1 nhưng đã tự ý thu tiền và chiếm đoạt của anh D là con của ông D1 số tiền 15.000.000đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự. Xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố đối với bị cáo Lê Đình Ch về tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi sự việc bị phát hiện, Lê Đình Ch đã tự nguyện nộp số tiền chiếm đoạt cho UBND xã An Bình khắc phục hậu quả cho bị hại. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; bản thân năm 1986 được Bộ quốc phòng tặng Bằng khen; năm 1984 và năm 1985 được Lữ đoàn trưởng Lữ đoàn 454 tặng Bằng khen; năm 1989 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang; các năm 2003, 2004, 2011, 2020, 2021 đều được địa Ph tặng giấy khen. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người cao tuổi, đã khắc phục hậu quả cho bị hại nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự : Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường và giải quyết gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về vấn đề khác: Quá trình điều tra chị Bùi Thị Ph tố cáo bị cáo truy thu số tiền 31.000.000 đồng là tiền để hợp thức hóa đất dôi dư của thửa đất nhà ông Đàm Minh K ở thôn Đào Xá, xã An Bình, huyện Nam Sách. Quá trình điều tra thửa đất này được bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970 ở cùng thôn mua của ông K vào năm 2006, đến năm 2021 bà H bán lại cho chị Ph. Trong quá trình mua bán, chị Ph nhờ bà H ra UBND xã để lấy GCNQSDĐ của mảnh đất. Sau khi lấy GCNQSDĐ về thì bà H yêu cầu chị Ph phải nộp số tiền 31triệu đồng, theo chị Ph trình bày thì đó là tiền đất dôi dư. Kết quả điều tra xác định thửa đất mang tên ông Đàm Minh K thuộc thửa số 06, tờ bản đồ địa Ch số 27 năm 2012 của xã An Bình, đối chiếu diện tích thửa đất ghi trong GCNQSDĐ và diện tích ghi trong tờ bản đồ địa Ch không có diện tích dư thừa, diện tích đất ghi trong GCNQSDĐ ít hơn so với bản đồ địa Ch là 229m^2. Bà Hiên trình bày số tiền 31.000.000 đồng là tiền bà H yêu cầu chị Ph phải trả chi phí san lấp thùng vũng và trồng cây ăn quả trên thửa đất đó, không phải là tiền để hợp thức hóa đất dôi dư. Bị cáo Ch trình bày khi bà H ra lấy GCNQSDĐ thì Ch trả luôn cho bà H, không yêu cầu bà H phải nộp khoản tiền nào. Do vậy, có căn cứ xác định đây là số tiền phát sinh trong giao dịch dân sự giữa bà Hiên và chị Ph trong thỏa thuận mua bán đất, không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với Ch về việc chiếm đoạt của chị Ph số tiền 31.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Đăng X là Chủ tịch UBND xã An Bình có trách nhiệm chỉ đạo hoạt động của công chức xã, ông X không chỉ đạo việc thu tiền hợp thức hoá đất dôi dư, việc bị cáo Ch tự ý thu số tiền 15.000.000đồng của chị Ph, Ch không báo cáo nên ông X không biết, do vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với ông X là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 355, điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình Ch phạm tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt :

- Hình phạt Ch: Xử phạt bị cáo Lê Đình Ch 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Ch cho Uỷ ban nhân dân xã An Bình, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

- Hình phạt bổ sung : Không áp dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Bị cáo Lê Đình Ch được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Đình Ch có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Bị cáo;
- Bị hai;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu